

TỔNG QUAN

Chỉ số giá tiêu dùng CPI của Việt Nam 7 tháng đầu năm nằm trong tầm kiểm soát, CPI cả năm nay được dự báo trong ngưỡng mục tiêu.

Theo báo cáo của Tổng Cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 7 tăng 0,48% so với tháng trước. So với tháng 12/2023, CPI tháng 7 tăng 1,89% và so với cùng kỳ năm trước tăng 4,36%. Bình quân 7 tháng năm 2024, CPI tăng 4,12% so với cùng kỳ năm trước. Tổng cục Thống kê nhận định, giá xăng dầu trong nước tăng theo giá thế giới, nhu cầu sử dụng điện sinh hoạt tăng và mức đóng bảo hiểm y tế được điều chỉnh theo mức lương cơ sở mới là những nguyên nhân chính làm chỉ số giá tiêu dùng tháng 7/2024 tăng so với tháng trước.

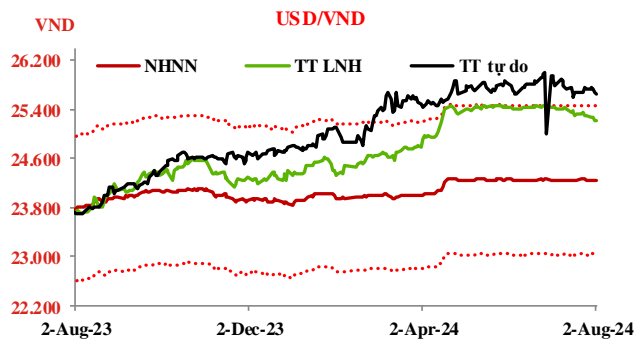
Cụ thể, trong mức tăng 0,48% của CPI tháng 7/2024 so với tháng trước, có 10 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng; riêng nhóm bưu chính, viễn thông ổn định. Cụ thể, trong 10 nhóm hàng hóa và DV có chỉ số giá tăng, nhóm hàng hóa và DV khác tăng 3,77% chủ yếu do giá bảo hiểm y tế tăng 28,45% khi mức lương cơ sở được điều chỉnh từ 1,8 triệu đồng/tháng lên 2,34 triệu đồng/tháng. Nhóm giao thông tăng 1,45%, làm cho CPI chung tăng 0,14 đpt. Nhóm này tăng chủ yếu do: Giá dầu diezen tăng 4,07%; giá xăng trong nước tăng 3,55% do ảnh hưởng của các đợt điều chỉnh giá trong tháng; giá vận tải hành khách bằng đường hàng không tăng 20,44%; đường sắt tăng 4,4%; vận tải hành khách bằng đường bộ tăng 0,04%; vận tải hành khách kết hợp tăng 0,01% do nhu cầu đi lại trong dịp hè tăng... Tiếp đến là nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD tăng 0,5%; chủ yếu do các nguyên nhân: giá điện sinh hoạt tăng 1,39%; nước sinh hoạt tăng 0,22%; giá dầu hỏa tăng 4,02% do ảnh hưởng của các đợt điều chỉnh giá trong tháng; giá thuê nhà tăng 0,2%; giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 0,08%. Riêng giá gas giảm 0,01% so với tháng trước do một số cửa hàng giảm giá để kích cầu tiêu dùng. Nhóm hàng ăn và DV ăn uống trong tháng 7 tăng 0,26%, đẩy CPI chung tăng 0,09 đpt. Nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,14%, trong đó giá DV du lịch trọn gói tăng 0,23%; nhà khách, khách sạn tăng 0,43% do tháng 7 học sinh nghỉ hè nên nhu cầu đi du lịch của các cơ quan, DN và gia đình tăng cao. Nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,13%, trong đó giá khám chữa bệnh nội trú tăng 0,19%; dịch vụ khám chữa bệnh ngoại trú tăng 0,08%. Nguyên nhân do trong tháng 7/2024 tiếp tục có địa phương triển khai áp dụng giá dịch vụ y tế mới theo Thông tư số 22/2023/TT-BYT ngày 17/11/2023 của Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh BHYT giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp...

Cũng theo Tổng cục Thống kê, lạm phát cơ bản tháng 7/2024 tăng 0,36% so với tháng trước, tăng 2,61% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân 7 tháng năm 2024, lạm phát cơ bản tăng 2,73% so với cùng kỳ năm 2023, thấp hơn mức CPI bình quân chung (tăng 4,12%), chủ yếu do giá lương thực, thực phẩm, điện sinh hoạt, dịch vụ giáo dục, dịch vụ y tế và xăng dầu là yếu tố tác động làm tăng CPI nhưng thuộc nhóm hàng được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản.

Mặc dù CPI 7 tháng đầu năm ở mức khá cao, trong dự báo của các chuyên gia và tổ chức trong và ngoài nước cập nhật gần đây, CPI cả năm nay được dự báo vẫn trong ngưỡng mục tiêu. Đơn cử, bản cập nhật báo cáo Triển vọng Phát triển châu Á (ADO) của ADB công bố giữa tháng 7 dự báo lạm phát ở mức 4% trong năm nay (không thay đổi so với dự báo đưa ra vào tháng 4). Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM) đưa ra hai kịch bản lạm phát năm nay: dự báo CPI bình quân tăng 4,31% (ở kịch bản tăng trưởng GDP dự báo đạt 6,55%); và CPI bình quân tăng 4,12% (ở kịch bản tăng trưởng GDP dự báo ở mức 6,95%).

Theo đuổi mục tiêu kiềm chế lạm phát nửa cuối năm, đảm bảo CPI bình quân từ mức 4% - 4,5% trong năm 2024, các chuyên gia vẫn cho rằng, có thể tiếp tục duy trì CSTT lỏng với lãi suất thấp và mở rộng tín dụng có kiểm soát, nghĩa là vẫn kiểm soát chặt chẽ về giải ngân TD đúng mục đích và hiệu quả vào sản xuất, tiêu dùng nhằm đảm bảo sản lượng tổng cung và hiệu quả kinh doanh, gia tăng tổng cầu qua tiêu dùng cá nhân. Bên cạnh đó, bình ổn thị trường vàng, thị trường ngoại hối và giá trị đồng tiền trong bối cảnh thực thi CSTT nói lỏng, đi trước xu hướng chính sách các ngân hàng trung ương trên thế giới. Cùng với đó, thực hiện hiệu quả và linh hoạt vai trò điều tiết, bình ổn giá các mặt hàng NN quản lý, trong đó các bộ ngành chủ động đề xuất các phương án điều chỉnh giá các mặt hàng này, tránh dón vào các tháng cuối năm hoặc cùng một thời điểm để hạn chế tác động cộng hưởng, giảm bớt áp lực cho việc điều hành giá, kiểm soát lạm phát. Thêm nữa, Chính phủ và các bộ, ngành chuẩn bị đầy đủ nguồn hàng nhằm đảm bảo đáp ứng kịp thời nhu cầu của người dân, đặc biệt là các mặt hàng lương thực, thực phẩm, hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng thiết yếu, nhất là trong bối cảnh biến đổi khí hậu diễn ra tại nhiều quốc gia có thể ảnh hưởng tới nguồn cung lương thực, thực phẩm toàn cầu và dịch bệnh trên vật nuôi.

• **Thị trường ngoại tệ**



Trong tuần từ 29/07 - 02/08, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng 2 phiên đầu tuần rồi giảm trở lại 3 phiên cuối tuần. Chốt ngày 02/08, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 24.242 VND/USD, giảm 07 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. NHNN tiếp tục niêm yết tỷ giá mua giao ngay ở mức 23.400 VND/USD, tỷ giá bán giao ngay ở mức 25.450 VND/USD ở tất cả các phiên.

Tỷ giá LNH trong tuần từ 29/07 - 02/08 giao dịch theo xu hướng giảm. Kết thúc phiên 02/08, tỷ giá LNH đóng cửa tại 25.213 VND/USD, giảm mạnh 97 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

Tỷ giá trên thị trường tự do biến động giảm ở hầu hết các phiên trong tuần qua. Chốt phiên 02/08, tỷ giá tự do giảm 90 đồng ở chiều mua vào và 70 đồng ở chiều bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 25.600 VND/USD và 25.700 VND/USD.

• **Thị trường tiền tệ liên ngân hàng**

Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	W/W	USD	W/W	Kỳ hạn	Lợi suất	W/W
ON	4.77	-0.16	5.30	0.00	3Y	1.91	0.000
1W	4.83	-0.17	5.36	0.02	5Y	1.98	-0.005
2W	4.88	-0.12	5.40	0.01	7Y	2.30	0.003
1M	5.00	-0.02	5.44	0.01	10Y	2.79	-0.006
2M	5.08	-0.02	5.50	0.00	15Y	2.96	-0.001
3M	5.13	-0.09	5.56	-0.01			
6M	5.38	-0.01	5.61	0.00			
9M	5.44	0.00	5.70	0.01			
1Y	5.50	0.02	5.73	0.02			

Tuần từ 29/07 - 02/08, lãi suất VND LNH biến động theo xu hướng giảm với tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống. Chốt ngày 02/08, lãi suất VND LNH giao dịch quanh mức: ON 4,77% (-0,16 đpt); 1W 4,83% (-0,17 đpt); 2W 4,88% (-0,12 đpt); 1M 5,0% (-0,02 đpt).

Lãi suất USD LNH vẫn ít biến động trong tuần qua. Phiên 02/08, lãi suất USD LNH đóng cửa ở mức: ON 5,30% (không thay đổi); 1W 5,36% (+0,02 đpt); 2W 5,40% (+0,01 đpt) và 1M 5,44% (+0,01 đpt).

• **Thị trường mở**

Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNHNN từ 29/07 đến 02/08/2024

Đơn vị: Tỷ đồng	KL chào thầu	KL trúng thầu	KL đáo hạn	Ròng	KL lưu hành
Nghiệp vụ cầm cố	28,000	23,965.73	59,044.97	- 35,079.24	23,965.73
Nghiệp vụ mua bán tín phiếu NHNN	0	61,300.00	48,100.00	- 13,200.00	77,500.00
Tổng cộng				- 48,279.24	

Trên thị trường mở tuần qua từ 29/07 - 02/08, ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu kỳ hạn 7 ngày với khối lượng là 28.000 tỷ đồng, lãi suất giữ ở mức 4,5%. Có 23.965,73 tỷ đồng trúng thầu, có 59.044,97 tỷ đồng đáo hạn tuần qua.

NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 14 ngày, đấu thầu lãi suất ở tất cả các phiên. Hết tuần, có tổng cộng 61.300 tỷ đồng trúng thầu, lãi suất trúng thầu giữ ở mức 4,50%; có 48.100 tỷ đồng đáo hạn trong tuần qua.

Như vậy, NHNN hút ròng 48.279,24 tỷ đồng từ thị trường trong tuần qua bằng kênh thị trường mở. Khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố ở mức 23.965,73 tỷ, khối lượng tín phiếu lưu hành ở mức 77.500 tỷ đồng.

• **Thị trường trái phiếu chính phủ:**

Giao dịch trên thị trường sơ cấp:

Ngày 31/07, KBNN gọi thầu thành công 5.020 tỷ đồng/11.500 tỷ đồng TPCP gọi thầu, tỷ lệ trúng thầu đạt 44%. Trong đó, kỳ hạn 5Y huy động thành công toàn bộ 1.000 tỷ đồng gọi thầu, 10Y huy động được 3.950 tỷ đồng/7.000 tỷ đồng gọi thầu, 30Y huy động được 70 tỷ đồng/500 tỷ đồng gọi thầu. Kỳ hạn 15Y gọi thầu 3.000 tỷ đồng nhưng không có khối lượng trúng thầu. Lãi suất trúng thầu kỳ hạn 5Y là 1,94% (+0,09 đpt so với phiên đấu thầu trước), 10Y là 2,76% (không đổi), 30Y là 3,10% (không đổi).

Trong tuần này, ngày 07/08, KBNN dự kiến chào thầu 11.000 tỷ đồng TPCP, trong đó kỳ hạn 5Y chào thầu 1.500 tỷ đồng, 10Y chào thầu 6.000 tỷ đồng, 15Y 3.000 tỷ đồng và 20Y chào thầu 500 tỷ đồng.

Thị trường TPCP sơ cấp

đơn vị: tỷ đồng

TCPH	Ngày ĐT	Kỳ hạn	KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi	Tỷ lệ trúng thầu	Tỷ lệ đặt thầu	Số TV tham gia
MOF	31-Jul-24	5	1000	1000	1.94%	0.09%	100.00%	2.00	3.00
MOF	31-Jul-24	10	7000	3950	2.76%	0.00%	56.43%	0.91	10.00
MOF	31-Jul-24	15	3000	0	0.00%	0.00%	0.00%	0.75	5.00
MOF	31-Jul-24	30	500	70	3.10%	0.00%	14.00%	0.34	1.00
Tổng			11500	5020			43.65%	0.94	

Giao dịch trên thị trường thứ cấp: Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp tuần qua đạt trung bình 8.188 tỷ đồng/phiên, giảm mạnh so với mức 17.299 tỷ đồng/phiên của tuần trước đó.

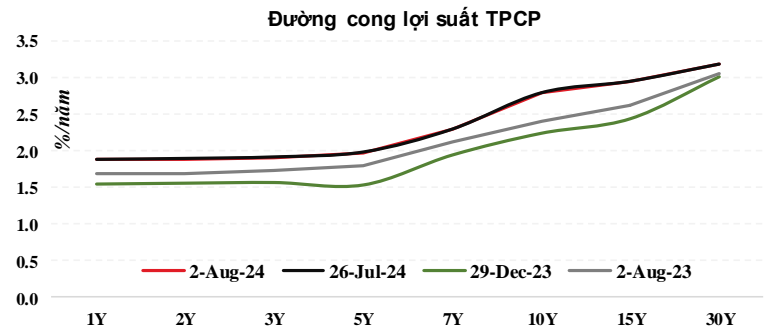
Thống kê giao dịch Outright						Thống kê giao dịch Repos					
Ngày	< 2 năm	2 - 5 năm	5 - 10 năm	> 10 năm	Tổng	Ngày	< 31 ngày	31 - 60 ngày	60 - 92 ngày	> 92 ngày	Tổng
30/Jul/24	370	-	3,340	3,766	7,475	29/Jul/24	4,418	-	-	-	4,418
31/Jul/24	-	375	2,424	5,414	8,214	30/Jul/24	1,520	-	-	-	1,520
1/Aug/24	51	272	539	797	1,658	31/Jul/24	3,178	-	259	-	3,436
2/Aug/24	101	512	2,142	2,546	5,301	1/Aug/24	2,902	-	-	-	2,902
					-	2/Aug/24	353	-	-	-	353
Tổng	521	1,158	8,445	12,523	22,647	Tổng	12,371	-	259	-	12,630
+_WoW		(374)	(9,147)	(12,678)	(21,678)	+_WoW	(24,785)		(162)		(29,540)
% WoW		-24%	-52%	-50%	-49%	% WoW	-67%	-100%	-38%		-70%
Tỷ trọng	2%	5%	37%	55%	100%	Tỷ trọng	98%	0%	2%	0%	100%

Dvt: Tỷ đồng

Dvt: Tỷ đồng

Lợi suất TPCP trong tuần qua biến động nhẹ ở các kỳ hạn 5Y-15Y. Chốt phiên 02/08, lợi suất TPCP giao dịch quanh 1Y 1,88% (không đổi so với phiên cuối tuần trước); 2Y 1,89% (không đổi); 3Y 1,91% (không đổi); 5Y 1,98% (-0,005 đpt); 7Y 2,30% (+0,003 đpt); 10Y 2,79% (-0,01 đpt); 15Y 2,96% (-0,001 đpt); 30Y 3,19% (không đổi).

Diễn biến lợi suất trên thị trường thứ cấp								
% /năm	1Y	2Y	3Y	5Y	7Y	10Y	15Y	30Y
2-Aug-24	1.88	1.89	1.91	1.98	2.30	2.79	2.96	3.19
So WoW	0.00	0.00	0.00	-0.005	0.003	-0.01	-0.001	0.00
So YoY	0.19	0.21	0.19	0.18	0.18	0.38	0.33	0.14
So YTD	0.33	0.34	0.35	0.443	0.36	0.56	0.52	0.19



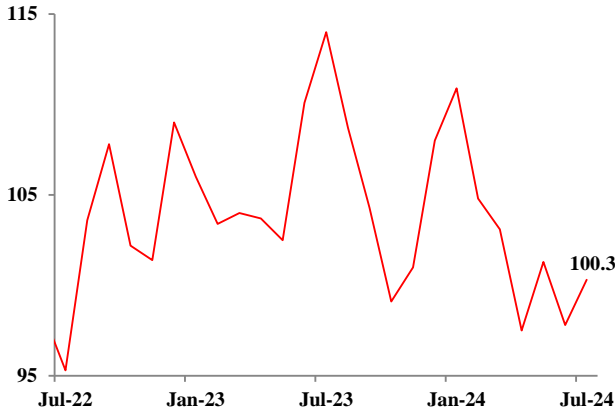
• Thị trường chứng khoán

02/08/24	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1236.60	231.56	93.77
<i>thay đổi so với tuần trước</i>	-0.44%	-2.15%	-1.48%
<i>thay đổi so với đầu năm</i>	9.44%	0.23%	7.73%
KLGD/phiên (tr.đ.v)	698.54	59.27	0.04
<i>thay đổi so với tuần trước</i>	-0.59%	-12.38%	-99.96%
GTGD/phiên (tỷ đ)	16094.56	1130.90	0.0006
<i>thay đổi so với tuần trước</i>	-22.11%	-36.78%	-56.99%
ĐTNN mua/bán ròng (tỷ đ)	(883.12)	(61.18)	0.022

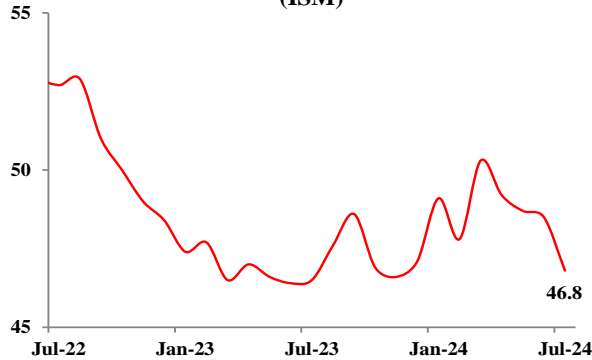
Trong tuần từ 29/07 - 02/08, các chỉ số trên thị trường chứng khoán tăng – giảm đan xen qua các phiên. Chốt phiên 02/08, VN-Index đứng ở mức 1.236,60 điểm, giảm 5,51 điểm (-0,44%) so với cuối tuần trước đó; HNX-Index mất 5,10 điểm (-2,15%) còn 231,56 điểm; UPCOM-Index giảm 1,41 điểm (-1,48%) về mức 93,77 điểm.

Thanh khoản thị trường trung bình đạt gần 18.100 tỷ đồng/phiên, cải thiện nhẹ từ mức 17.200 tỷ đồng/phiên của tuần trước đó. Khối ngoại mua ròng gần 550 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

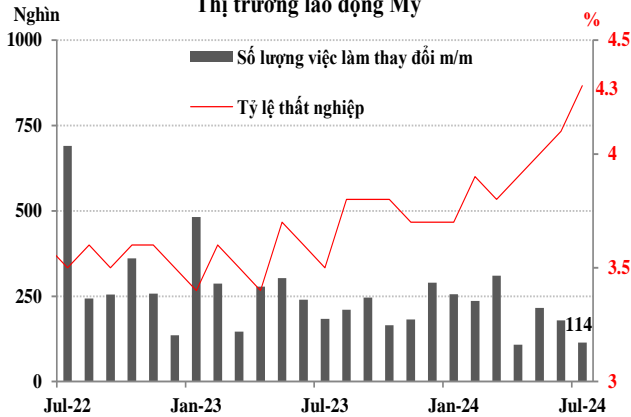
Chỉ số niềm tin tiêu dùng Mỹ (CB)



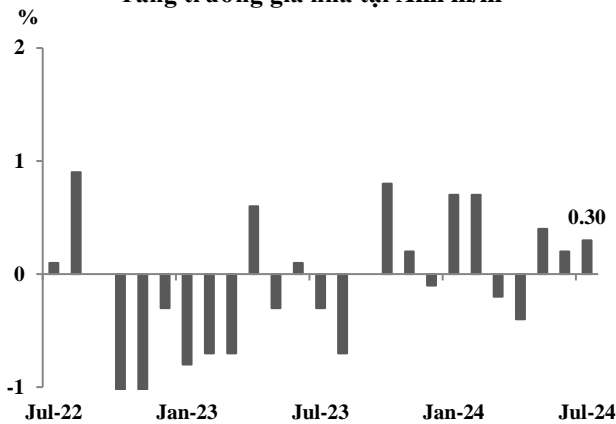
PMI lĩnh vực sản xuất Mỹ (ISM)



Thị trường lao động Mỹ



Tăng trưởng giá nhà tại Anh m/m



Cục Dự trữ Liên bang Mỹ Fed không thay đổi LSCS trong cuộc họp cuối tháng 7, bên cạnh đó quốc gia này đón nhiều chỉ báo kinh tế đáng chú ý. Trong cuộc họp ngày 31/07, Fed nhận định các hoạt động kinh tế Mỹ vẫn mở rộng một cách vững chắc. Số việc làm tăng lên ở tốc độ vừa phải, tỷ lệ thất nghiệp cũng tăng nhưng vẫn ở mức thấp. Bên cạnh đó, lạm phát đã hạ nhiệt trong một năm vừa qua nhưng phần nào đó vẫn ở mức cao. Những tháng gần đây đã có thêm một số tiến bộ trong việc hướng lạm phát về mức mục tiêu 2,0%. Ủy ban CSTT (FOMC, thuộc Fed) đánh giá rủi ro trong quá trình đạt được mục tiêu việc làm và lạm phát đang trở nên cân bằng hơn. Triển vọng kinh tế là không chắc chắn và FOMC sẽ chú ý tới rủi ro ở cả hai bên trong nhiệm vụ kép của mình. Theo đó, FOMC quyết định giữ nguyên LSCS trong cuộc họp này ở mức 5,25% - 5,50%. FOMC cho rằng việc giảm LSCS sẽ phù hợp khi FOMC có niềm tin vững chắc hơn rằng lạm phát đang tiến tới 2,0% một cách bền vững. Liên quan đến kinh tế Mỹ, tổ chức Conference Board khảo sát cho biết chỉ số niềm tin tiêu dùng tại Mỹ tăng lên mức 100,3 điểm trong tháng 7 từ mức 97,8 điểm của tháng 6, vượt qua mức 99,7 điểm theo dự báo. Tiếp theo, Viện Quản lý Cung ứng Mỹ ISM công bố PMI lĩnh vực sản xuất tại quốc gia này ở mức 46,8% trong tháng 7, giảm xuống từ 48,5% của tháng 6 và trái với kỳ vọng tăng lên 48,8%. Đây là mức PMI sản xuất thấp nhất mà nước Mỹ ghi nhận kể từ sau tháng 11/2023 cho tới nay. Tại thị trường lao động, thu nhập bình quân tại Mỹ trong tháng 7 tăng 0,2% m/m, thấp hơn mức tăng của tháng 6 và cũng là dự báo ở 0,3%. Trong tháng 7 vừa qua, nước Mỹ chỉ tạo ra 114 nghìn việc làm mới, thấp hơn mức 179 nghìn của tháng 6 và đồng thời thấp hơn mức 176 nghìn theo dự báo. Cuối cùng, tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ trong tháng 7 tăng lên mức 4,3%, trái với dự báo đi ngang ở mức 4,1% như kết quả thống kê tháng 6.

NHTW Anh BOE giảm LSCS trong tuần qua. Ngày 01/08, BOE cho biết tăng trưởng kinh tế Anh những tháng đầu năm mạnh hơn dự kiến khi nhìn vào dữ liệu hết tháng 5. Bên cạnh đó, lạm phát CPI 12 tháng đã giảm trở lại mục tiêu 2,0% trong tháng 5 và tiếp tục duy trì ở mức này trong tháng 6, có thể tăng nhẹ trở lại ở cuối 2024 tuy nhiên sẽ giảm trở lại trong những năm tới, lần lượt xuống 1,7% sau 2 năm và 1,5% sau 3 năm. Hội đồng CSTT của BOE (MPC) thông qua quyết định hạ LSCS 25 đeb trong cuộc họp lần này, từ mức 5,25% xuống còn 5,0% với tỷ lệ 5 phiếu thuận và 4 phiếu chống. PMC khẳng định theo đuổi mục tiêu lạm phát 2,0% và duy trì tăng trưởng việc làm một cách bền vững. Sau cuộc họp, Thống đốc BOE Andrew Bailey cho biết cơ quan này thực hiện cắt giảm LS khi áp lực lạm phát đã giảm, tuy nhiên vẫn cần cân trọng trong việc cắt giảm lãi suất quá nhanh hoặc quá lớn. Lạm phát cần ở mức thấp và ổn định để hỗ trợ cho tăng trưởng bền vững. Liên quan đến kinh tế Anh, chỉ số giá nhà tại nước này tăng 0,3% m/m trong tháng 7, cao hơn mức tăng 0,2% của tháng trước đó và đồng thời cao hơn mức tăng 0,1% theo dự báo.

Dow Jones
(Mỹ)



39737.26
-2.10%

DAX
(Đức)



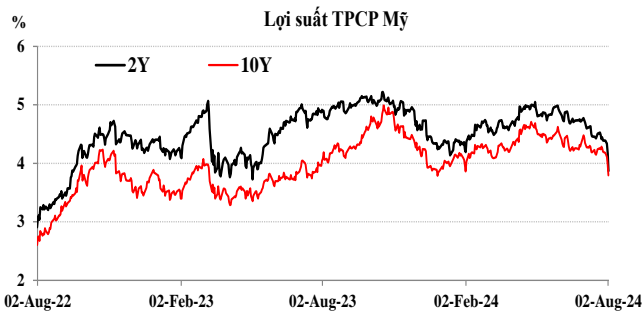
17661.22
-4.11%

Shanghai
(Trung Quốc)



2905.34
0.50%

	2 Aug 24	Tuần (%)	Đầu năm (%)	Biến động 2023 (%)
USD index	103.21	-1.06%	1.85%	-2.11%
USD/CNY	7.16	-1.24%	0.88%	2.91%
USD/EUR	0.92	-0.47%	1.17%	-3.03%
USD/JPY	146.54	-4.67%	3.88%	7.59%
USD/KRW	1356.63	-1.96%	4.81%	2.66%
USD/SGD	1.33	-1.13%	0.58%	-1.55%
USD/TWD	32.57	-0.72%	6.15%	0.34%
USD/THB	35.28	-1.67%	2.71%	-0.75%
USD/VND Trung tâm	24242	-0.03%	1.58%	1.08%
USD/VND LNH	25213	-0.38%	3.97%	2.99%
USD/VND tự do	25597	-0.31%	3.46%	4.40%
Vàng	2443.29	2.42%	18.46%	13.06%
Dầu WTI	73.52	-4.72%	2.61%	-10.73%



Chứng khoán thế giới phân hóa trong tuần qua. Kết thúc phiên 02/08, chỉ số công nghiệp Dow Jones giảm 2,10% w/w, DAX giảm mạnh 4,11% và Shanghai tăng nhẹ 0,50%. Thị trường chứng khoán Mỹ chứng kiến tuần chốt lời mạnh sau khi thời điểm báo cáo kết quả kinh doanh quý 2 qua đi. Bên cạnh đó, việc nền kinh tế liên tiếp đón nhận những thông tin tiêu cực từ lĩnh vực công nghiệp và thị trường lao động cũng khiến tâm lý nhà đầu tư trở nên bi quan hơn.

Giá vàng tăng, đóng cửa phiên ngày 02/08 ở mức 2.443,29 USD/oz, tương đương tăng 2,42% w/w. Giá vàng đi lên trở lại sau hai tuần điều chỉnh liên tiếp trước đó trong bối cảnh nhà đầu tư tìm đến các tài sản an toàn khi nền kinh tế Mỹ đang dần mất đi động lực tăng trưởng. Thị trường ngày càng vững tin Fed sẽ cắt giảm LSCS tới 3 lần trong năm nay, khiến chỉ số USD-Index lao dốc và hỗ trợ cho giá vàng.

Giá dầu giảm mạnh trong tuần qua. Kết thúc phiên 02/08, giá dầu WTI ở mức 73,52 USD/thùng, tương đương giảm 4,72% w/w. Giá mặt hàng này lao dốc sau báo cáo thị trường lao động Mỹ. Bên cạnh đó, dữ liệu cho thấy hoạt động sản xuất yếu hơn đang diễn ra trên khắp châu Á, châu Âu và châu Mỹ, làm tăng nguy cơ sụt giảm nhu cầu dầu mỏ trong những tháng cuối năm 2024.

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh – Đống Đa – Hà Nội
ĐT: 04.3771 8989 – Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh – Trưởng Nhóm

Email: Ninhnh1@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang – CVCC phân tích

Email: Giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ email: Research@msb.com.vn